TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 368/2026/HS-ST
Ngày: 20/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Chương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 765/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 và Thông báo dời ngày xét xử số 69/2026/TB - TA ngày 27 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Tô Văn Út C, sinh năm 1997; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện tại: không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Tô Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 03/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 43/2021/HS-ST; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2021; chưa chấp hành nghĩa vụ nộp án phí.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/4/2025 (có mặt).

2. Vũ Minh L, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi thường trú: 608, tổ E, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện tại: 2 đường L, khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: phụ hồ; con ông Vũ H và bà Phạm Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/4/2025 (có mặt).

3. Trần Văn N, sinh năm 1998; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi thường trú: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp G, xã N, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện tại: nhà trọ không số (bên cạnh số C), đường số G, phường T, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn N1 (chết) và bà Phẩm Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/4/2025 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 08/4/2025, Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra hành chính Nhà nghỉ H3, địa chỉ số D, Hẻm D, đường L, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Tiến hành kiểm tra phòng 105 phát hiện Tô Văn Út C có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa C về trụ sở Công an phường để làm việc.

Qua làm việc Tô Văn Út C khai nhận chiều ngày 07/4/2025, C sử dụng ma túy cùng với Trần Văn N và Vũ Minh L tại bãi đất trống bên cạnh quán cà phê địa chỉ nhà không số, Hẻm B, Võ Văn H2, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành truy xét và mời Trần Văn N và Vũ Minh L về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra C, N và L khai nhận: Cả 3 đều là người nghiện ma túy và là bạn bè ngoài xã hội. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/4/2025, C dùng số điện thoại 0932108790 để liên lạc đến số điện thoại 0767167976 cho N để hẹn Nam uống cà phê tại quán cà phê địa chỉ nhà không số, Hẻm B, Võ Văn H2, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, C đến quán cà phê trước còn N đến sau, cả hai ngồi nói chuyện đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, C rủ N mua ma túy loại Methamphetamine về sử dụng, N đồng ý. C nói N lấy 300.000 đồng là số tiền trước đây Cảnh cho N mượn nhưng N chưa trả cho C để đi mua ma túy về

cả hai cùng sử dụng, sau này không cần trả lại số tiền đó cho C nữa, N đồng ý. Sau đó, N đi ra ngoài nhờ một người nam thanh niên N quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) trước đó cũng ngồi uống nước tại quán cà phê nêu trên để nhờ mua giùm 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, nam thanh niên đồng ý. Khoảng 30 phút sau, nam thanh niên này quay lại quán cà phê đưa cho N 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và nói tiền mua ma túy là 250.000 đồng, do không có tiền mặt nên N nói với nam thanh niên sẽ trả tiền sau, nam thanh niên đồng ý. Sau khi nhận được ma túy, N và C đi ra bãi đất trống bên cạnh quán cà phê để sử dụng ma túy. N lấy 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh (nỏ) được gắn sẵn trong 01 nắp nhựa màu đỏ từ trong cốp xe ra để lên trên cột bê tông kế bên rồi lấy trong túi quần ra 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine N vừa mua đưa cho C. Sau đó, C thấy dưới đất có 01 chai nước bằng nhựa, C lấy lên rồi lấp nắp chai đang có gắn sẵn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh (nỏ) mà N đã chuẩn bị từ trước vào chai nhựa thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy gói ma túy mà N đã đưa trước đó đổ vào nỏ thủy tinh. Lúc này, thấy L đi đến nên C rủ L vào sử dụng ma túy chung, L đồng ý. C lấy bật lửa trong túi quần ra cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên, dùng bật lửa đốt vào ống thủy tinh (nỏ) để nấu ma túy, rồi hút một hơi, hút xong C đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa cho N, N dùng bật lửa đốt vào ống thủy tinh (nỏ) rồi hút một hơi, hút xong N đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa cho L, L dùng bật lửa đốt vào ống thủy tinh (nỏ) hút được một hơi rồi đưa lại cho C. Bằng cách thức nêu trên, C, N và L tiếp tục chuyền nhau sử dụng ma túy, mỗi người hút được thêm hai hơi thì L đi về trước. Sau đó, do vẫn còn ma túy nên N và C cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi vào bên trong khu đất trống, cách chỗ sử dụng lúc đầu khoảng 100m để tiếp tục sử dụng, N và C hút mỗi người được khoảng hai hơi thì hết ma túy rồi đi về. Trước khi về N đã cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném sâu vào bụi cây rậm phía bên trong bãi đất trống. C đi đến nhà nghỉ H3 tại địa chỉ số D, Hẻm D, đường L, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) để nghỉ ngơi. Đến khoảng 03 giờ ngày 08/4/2025, Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra hành chính và mời về trụ sở để làm việc như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra có xác định Tô Văn Ú Cảnh còn sử dụng ma túy loại Methamphetamine với Trần Văn N 01 lần và sử dụng với Vũ Minh L 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất, ngày 06/4/2025, C sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với N tại quán cà phê, địa chỉ nhà không số, Hẻm B, Võ Văn H2, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). N đi mua ma túy với giá 500.000 đồng và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, tiền mua ma túy là của C đưa cho N.

Lần thứ hai, vào tháng 5/2024 và ngày 05/4/2025, C sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với L tại phòng trọ của L, địa chỉ số B Làng T, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Ma túy do C đưa tiền cho L đi mua, mỗi lần mua với

số tiền 500.000 đồng, L là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, C, N và L thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ma tuý: Cảnh, N và L dương tính với chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 5255/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H: "Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Văn T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong chứa 01 nỏ thuỷ tinh dính tinh thể không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết. (Thu giữ của Vũ Minh L tại nhà trọ số B, đường L, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Tô Văn Út C:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu trắng, gắn sim số 0932108907 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, không gắn sim (đã qua sử dụng);

- Thu giữ của Trần Văn N:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 12F, màu xanh, gắn sim số 0767167976 (đã qua sử dụng);

- Thu giữ của Vũ Minh L:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0909470213 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu 247 có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu và 01 nỏ thủy tinh dính tinh thể;

+ 01 gói niêm phong ghi vụ 1652/25 bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định.

[2] Bản Cáo trạng số 349/CT-VKSKV2 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

- Tô Văn Út C và Trần Văn N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Võ Minh L1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ

nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tô Văn Út C, Trần Văn N và Vũ Minh L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

+ áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Tô Văn Ú Cảnh từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù;

+ áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

+ áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Tô Văn Út C, Trần Văn N, Vũ Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Tô Văn Út C, Trần Văn N và Vũ Minh L phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Vào ngày 08/4/2025, tại bãi đất trống bên cạnh quán cà phê địa chỉ nhà không số, Hẻm B, Võ Văn H2, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố

Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), Tô Văn Út C đã có hành vi cùng cung cấp ma túy, N có hành vi giúp sức mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng chung với Vũ Minh L. L có hành vi hơ nóng ma túy giúp sức cho C sử dụng.

Ngoài ra, C và L còn sử dụng ma túy cùng nhau 02 lần vào tháng 5/2024 và ngày 05/4/2025, tại phòng trọ của L, địa chỉ số B Làng T, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). L là người cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, C là người cung cấp ma túy.

Ngày 07/4/2025, C và N còn sử dụng ma túy cùng nhau 01 lần tại quán cà phê, địa chỉ nhà không số, Hẻm B, Võ Văn H2, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). C là người cung cấp ma túy, N là người cung cấp dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Tô Văn Út C, Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi của bị cáo Vũ Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tội phạm về ma túy có thể dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội liên quan đến ma túy như tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc các bị cáo cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua ma túy và thực hiện hành vi sử dụng công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người đã thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" nhưng đã áp dụng định khung hình phạt đối với các bị cáo nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng đươc quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Riêng bị cáo

Tô Văn Út C có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu 247 có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa; 01 gói niêm phong ghi vụ 1652/25, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu trắng, gắn sim số 0932108907 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 12F, màu xanh, gắn sim số 0767167976 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0909470213 (đã qua sử dụng); Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

+ 01 (một); điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, không gắn sim (đã qua sử dụng) (thu giữ của Tô Văn Út C), xét thấy không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Tô Văn Út C.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Tô Văn Út C, Trần Văn N và Vũ Minh L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Tô Văn Út C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

3. Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

4. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ: 1652/26. Bên trong

chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu 247 có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 12F, màu xanh, gắn sim số 0767167976 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0909470213 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho bị cáo Tô Văn Ú Cảnh 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, không gắn sim (đã qua sử dụng);

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 196BB2/26 ngày 22/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh)

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tô Văn Út C, Trần Văn N, Vũ Minh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Tô Văn Út C, Trần Văn N, Vũ Minh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái -
Trại tạm giam Bố Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Lưu